

# CÁC HÌNH THỨC ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN

Lê Thu Hương  
Đại học Kinh tế Quốc dân

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ trong giáo dục, trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành công cụ quan trọng hỗ trợ nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nói tiếng Anh. Bài báo này nhằm phân tích các hình thức ứng dụng AI trong phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên, bao gồm chatbot hội thoại, nhận diện giọng nói, mô phỏng tình huống giao tiếp, phân tích phản hồi tự động, trợ lý ảo và cá nhân hóa học tập. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất một số định hướng triển khai hiệu quả trong môi trường giáo dục đại học. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phân tích tài liệu, tổng hợp lý luận và thực tiễn. Kết quả nghiên cứu cho thấy AI không chỉ góp phần nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Anh mà còn giúp người học chủ động, tự tin và cá nhân hóa quá trình học tập.

**Từ khóa:** Trí tuệ nhân tạo, kỹ năng nói tiếng Anh, sinh viên, công nghệ giáo dục, chuyển đổi số.

## APPLICATIONS OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN DEVELOPING ENGLISH SPEAKING SKILLS FOR STUDENTS

**Abstract:** In the context of strong digital transformation in education, artificial intelligence (AI) is becoming an important tool to support the improvement of the quality of foreign language teaching and learning, especially English speaking skills. This paper aims to analyze the forms of AI application in developing English speaking skills for students, including conversational chatbots, speech recognition, communication situation simulation, automated response analysis, virtual assistants, and personalized learning. Based on that, the paper evaluates the advantages, limitations, and proposes some directions for effective implementation in the higher education environment. The main research method is literature analysis, synthesis of theory and practice. Research results show that AI not only contributes to improving English communication skills but also helps learners become more proactive, confident, and personalize their learning process.

**Keywords:** Artificial intelligence, English speaking skills, students, educational technology, digital transformation.

Nhận bài: 02/03/2026

Phản biện: 21/03/2026

Duyệt đăng: 25/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, tiếng Anh ngày càng trở thành công cụ thiết yếu giúp sinh viên tiếp cận tri thức và nâng cao năng lực cạnh tranh trong thị trường lao động. Trong bốn kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), kỹ năng nói được xem là một trong những kỹ năng khó phát triển nhất do yêu cầu cao về phản xạ ngôn ngữ, phát âm, ngữ điệu và khả năng diễn đạt.

Thực tế cho thấy nhiều sinh viên Việt Nam, dù có nền tảng ngữ pháp và từ vựng khá tốt, vẫn gặp khó khăn trong giao tiếp tiếng Anh do thiếu môi trường thực hành, tâm lý e ngại và hạn chế về phương pháp học tập. Điều này đặt ra yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, ứng dụng công nghệ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học rèn luyện kỹ năng nói.

Sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI) đã mở ra nhiều cơ hội trong giáo dục ngoại ngữ. AI không chỉ hỗ trợ giảng dạy mà còn đóng vai trò như một “trợ giảng thông minh”, giúp cá nhân hóa quá trình học tập, cung cấp phản hồi tức thì và tạo môi trường luyện tập linh hoạt. Vì vậy, việc nghiên cứu các hình thức ứng dụng AI trong phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Một số khái niệm

\* **Khái niệm trí tuệ nhân tạo trong giáo dục:**

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – AI) là lĩnh vực của khoa học máy tính nhằm phát triển các hệ thống có khả năng thực hiện các nhiệm vụ đòi hỏi trí thông minh của con người như học tập, suy luận, nhận diện giọng nói và xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Trong giáo dục, AI được ứng dụng để hỗ trợ giảng dạy, đánh giá và quản lý học tập, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo.

\* **Kỹ năng nói tiếng Anh và yêu cầu phát triển:**  
Kỹ năng nói tiếng Anh là khả năng sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp bằng lời nói trong các tình huống cụ thể. Kỹ năng này bao gồm nhiều yếu tố như phát âm, ngữ điệu, từ vựng, ngữ pháp, sự lưu loát và khả năng tương tác. Việc phát triển kỹ năng nói đòi hỏi người học phải được luyện tập thường xuyên trong môi trường giao tiếp thực tế hoặc mô phỏng.

#### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phân tích, tổng hợp tài liệu liên quan đến AI trong giáo dục ngoại ngữ; Phương pháp hệ thống hóa lý luận; Phương pháp so sánh và đánh giá

### 2.3. Các hình thức ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, trí tuệ nhân tạo được ứng dụng đa dạng trong việc hỗ trợ phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên thông qua nhiều hình thức khác nhau, góp phần tạo ra môi trường học tập linh hoạt, cá nhân hóa và hiệu quả.

Trước hết, các hệ thống chatbot AI đóng vai trò như một “đối tác giao tiếp ảo”, cho phép sinh viên thực hành hội thoại trong nhiều tình huống khác nhau như giao tiếp hàng ngày, phỏng vấn xin việc hay thảo luận học thuật. Nhờ khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên, chatbot có thể phản hồi tức thì, giúp người học nhận diện lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng và cách diễn đạt, từ đó nâng cao khả năng giao tiếp và sự tự tin khi sử dụng tiếng Anh.

Bên cạnh đó, công nghệ nhận diện giọng nói là một trong những ứng dụng quan trọng của AI trong việc cải thiện phát âm và ngữ điệu. Thông qua việc phân tích giọng nói của người học, hệ thống có thể đánh giá mức độ chính xác của từng âm, trọng âm và ngữ điệu trong câu, đồng thời đưa ra các gợi ý điều chỉnh cụ thể. Điều này giúp sinh viên từng bước hoàn thiện khả năng phát âm, một yếu tố then chốt trong kỹ năng nói.

Ngoài ra, AI còn được sử dụng để xây dựng các môi trường giao tiếp mô phỏng, cho phép sinh viên tham gia vào các tình huống gần với thực tế như hội thoại trong công việc, du lịch hoặc học tập quốc tế. Các hệ thống này có thể tích hợp với công nghệ thực tế ảo hoặc thực tế tăng cường, mang lại trải nghiệm học tập sinh động và giúp người học phát triển khả năng phản xạ ngôn ngữ trong bối cảnh cụ thể.

Một điểm nổi bật khác của AI là khả năng phân tích và phản hồi tự động dựa trên dữ liệu học tập của người học. Hệ thống có thể đánh giá bài nói dựa trên nhiều tiêu chí như độ lưu loát, độ chính xác, vốn từ vựng và khả năng diễn đạt, từ đó cung cấp phản hồi chi tiết và theo dõi tiến bộ của sinh viên theo thời gian. Nhờ đó, người học có thể chủ động điều chỉnh phương pháp học tập và nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng nói.

Bên cạnh đó, việc sử dụng các trợ lý ảo có khả năng tương tác bằng giọng nói cũng góp phần tăng cường khả năng phản xạ giao tiếp của sinh viên. Thông qua các hoạt động hỏi – đáp tự nhiên, người học được rèn luyện kỹ năng nghe – nói đồng thời trong môi trường gần với thực tế, từ đó nâng cao tính linh hoạt trong giao tiếp. Đặc biệt,

AI còn được ứng dụng trong đánh giá kỹ năng nói thông qua các hệ thống chấm điểm tự động. Các hệ thống này giúp đảm bảo tính khách quan, nhất quán và tiết kiệm thời gian trong quá trình đánh giá, đồng thời tạo điều kiện cho việc kiểm tra thường xuyên và liên tục.

Cuối cùng, một trong những ưu điểm nổi bật của AI là khả năng cá nhân hóa quá trình học tập. Dựa trên dữ liệu về năng lực, thói quen và tiến độ học tập của từng sinh viên, hệ thống có thể đề xuất nội dung, bài tập và lộ trình học phù hợp. Điều này không chỉ giúp tối ưu hóa hiệu quả học tập mà còn tạo động lực và hứng thú cho người học trong quá trình phát triển kỹ năng nói tiếng Anh.

Như vậy, các hình thức ứng dụng AI trong phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên không tồn tại riêng lẻ mà có sự kết hợp, bổ trợ lẫn nhau, tạo nên một hệ sinh thái học tập hiện đại, góp phần nâng cao năng lực giao tiếp và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong bối cảnh hiện nay.

### 2.4. Định hướng và đề xuất

#### 2.4.1. Tích hợp AI vào chương trình đào tạo một cách có hệ thống

Giải pháp quan trọng hàng đầu là đưa AI vào chương trình đào tạo ngoại ngữ theo hướng chính thức, có mục tiêu, có nội dung và có lộ trình rõ ràng, thay vì chỉ sử dụng mang tính tự phát hoặc phụ thuộc vào sáng kiến cá nhân của giảng viên, sinh viên. Trên thực tế, nhiều công cụ AI hiện nay đã được sử dụng trong học tiếng Anh, nhưng phần lớn mới dừng ở mức hỗ trợ riêng lẻ, chưa trở thành một thành tố hữu cơ trong cấu trúc chương trình đào tạo. Điều này khiến hiệu quả ứng dụng chưa ổn định, thiếu tính liên thông giữa mục tiêu môn học, nội dung dạy học, phương pháp tổ chức và kiểm tra đánh giá.

Việc tích hợp AI vào chương trình đào tạo cần được thực hiện từ khâu xây dựng chuẩn đầu ra đến thiết kế học phần và tổ chức hoạt động học tập. Với kỹ năng nói tiếng Anh, AI có thể được lồng ghép vào các nội dung như luyện phát âm, thực hành hội thoại, thuyết trình, phản biện, phỏng vấn mô phỏng và giao tiếp theo tình huống. Trong từng học phần, giảng viên cần xác định rõ AI được sử dụng để hỗ trợ nội dung nào, ở giai đoạn nào và nhằm phát triển thành tố nào của kỹ năng nói, chẳng hạn độ lưu loát, độ chính xác, khả năng tương tác hay mức độ phù hợp ngữ cảnh.

Ý nghĩa lớn nhất của giải pháp này là tạo ra sự thống nhất giữa công nghệ và mục tiêu đào tạo. Khi AI được tích hợp có hệ thống, sinh viên không

còn xem đây là công cụ phụ trợ mang tính ngẫu hứng mà trở thành một phần trong chiến lược học tập chính thức. Nhờ đó, quá trình rèn luyện kỹ năng nói diễn ra thường xuyên, có định hướng và có khả năng theo dõi tiến bộ rõ ràng hơn. Đồng thời, việc tích hợp chính thức còn tạo cơ sở cho nhà trường ban hành tiêu chí đánh giá, hướng dẫn sử dụng và cơ chế kiểm soát chất lượng trong ứng dụng AI.

Tuy nhiên, để thực hiện hiệu quả, các cơ sở đào tạo cần tránh hai khuynh hướng cực đoan: hoặc lạm dụng AI như một giải pháp thay thế giảng viên, hoặc sử dụng AI quá hạn chế khiến công cụ này không phát huy được giá trị. Vấn đề cốt lõi không nằm ở việc đưa nhiều công nghệ vào lớp học, mà là lựa chọn đúng công cụ, đúng mục tiêu và đúng mức độ phù hợp với trình độ sinh viên, điều kiện nhà trường và đặc thù học phần.

#### 2.4.2. Nâng cao năng lực số và năng lực sử dụng công nghệ cho giảng viên

Nếu chương trình đào tạo là “khung”, thì giảng viên chính là chủ thể quyết định mức độ thành công của việc triển khai AI trong thực tiễn giảng dạy. Do đó, một giải pháp có tính quyết định là bồi dưỡng cho giảng viên cả năng lực số lẫn năng lực sử dụng công nghệ trong môi trường công nghệ. Nói cách khác, giảng viên không chỉ cần biết sử dụng công cụ AI, mà còn phải biết tổ chức hoạt động dạy học với AI một cách phù hợp, hiệu quả và có định hướng giáo dục.

Thực tế cho thấy, nhiều giảng viên ngoại ngữ có nhận thức tích cực về vai trò của AI nhưng còn lúng túng trong việc lựa chọn công cụ, thiết kế nhiệm vụ học tập, đọc hiểu dữ liệu phản hồi hay đánh giá sản phẩm học tập do AI hỗ trợ. Nếu thiếu năng lực này, AI rất dễ bị sử dụng theo cách đơn giản hóa, chẳng hạn chỉ để kiểm tra phát âm hoặc sinh hội thoại mẫu, trong khi tiềm năng lớn hơn của nó là hỗ trợ cá nhân hóa học tập, tạo môi trường luyện tập liên tục và phát hiện điểm yếu riêng của từng người học.

Việc bồi dưỡng giảng viên cần được triển khai theo chiều sâu, không chỉ dừng ở các lớp tập huấn kỹ thuật ngắn hạn. Nội dung bồi dưỡng nên bao gồm: nhận thức về xu hướng AI trong giáo dục; kỹ năng khai thác các công cụ hỗ trợ luyện nói; phương pháp thiết kế bài tập, tình huống và nhiệm vụ giao tiếp có sử dụng AI; cách hướng dẫn sinh viên sử dụng AI đúng mục đích; và năng lực đánh giá kết quả học tập trong bối cảnh có sự tham gia của công nghệ. Ngoài ra, giảng viên cũng cần

được trang bị hiểu biết về đạo đức số, bảo mật dữ liệu và những giới hạn của AI để tránh tâm lý tuyệt đối hóa công nghệ.

Phân tích sâu hơn có thể thấy, vai trò của giảng viên trong bối cảnh AI không giảm đi mà còn trở nên phức tạp hơn. Trước đây, giảng viên chủ yếu là người cung cấp tri thức và tổ chức luyện tập; nay giảng viên còn phải là người thiết kế trải nghiệm học tập, người kiểm định chất lượng phản hồi từ AI và người điều chỉnh quá trình học phù hợp với đặc điểm từng nhóm sinh viên. Vì vậy, đầu tư vào năng lực giảng viên chính là đầu tư vào chất lượng và tính bền vững của đổi mới giáo dục.

#### 2.4.3. Kết hợp hài hòa giữa AI và hoạt động dạy học trực tiếp

Một giải pháp mang tính nguyên tắc là phải đặt AI trong mối quan hệ hỗ trợ với giảng dạy trực tiếp, thay vì xem AI là công cụ thay thế hoàn toàn hoạt động sư phạm truyền thống. Đối với việc phát triển kỹ năng nói tiếng Anh, yếu tố công nghệ rất quan trọng, nhưng giao tiếp ngôn ngữ về bản chất vẫn là hoạt động xã hội, gắn với cảm xúc, ngữ cảnh, phản ứng tức thời và tương tác giữa con người với con người. Đây là những phương diện mà AI tuy có thể mô phỏng nhưng chưa thể tái hiện đầy đủ.

AI có ưu thế rõ rệt trong việc tạo cơ hội luyện tập cá nhân, phản hồi nhanh, lặp lại không giới hạn, theo dõi tiến bộ và cá nhân hóa nội dung học tập. Tuy nhiên, nếu chỉ luyện nói với máy, sinh viên có thể cải thiện ở mức độ kỹ thuật như phát âm, cấu trúc câu hay tốc độ phản xạ, nhưng lại thiếu trải nghiệm giao tiếp thực với những biến đổi linh hoạt của đời sống ngôn ngữ. Ngược lại, nếu chỉ dựa vào lớp học truyền thống, thời lượng luyện nói của mỗi sinh viên thường bị hạn chế, giảng viên khó theo sát từng lỗi nhỏ và khó đáp ứng sự khác biệt về trình độ.

Vì vậy, hướng đi hợp lý nhất là xây dựng mô hình kết hợp. Theo đó, AI nên được sử dụng mạnh ở giai đoạn trước và sau giờ học: trước giờ học để sinh viên chuẩn bị từ vựng, luyện phát âm, thử phản xạ với tình huống giao tiếp; sau giờ học để tiếp tục củng cố, tự đánh giá và cải thiện những hạn chế đã được phát hiện. Trong khi đó, thời gian trên lớp cần ưu tiên cho các hoạt động tương tác người – người như thảo luận nhóm, tranh biện, đóng vai, trình bày quan điểm và phản hồi trực tiếp từ giảng viên. Mô hình này giúp tận dụng tối đa ưu điểm của cả hai phía: công nghệ mang lại

tính linh hoạt và cá nhân hóa, còn giảng dạy trực tiếp bảo đảm chiều sâu giao tiếp, tính nhân văn và khả năng điều chỉnh theo bối cảnh thực.

Phân tích ở góc độ sư phạm cho thấy, đây là giải pháp đặc biệt quan trọng vì nó ngăn ngừa hai nguy cơ phổ biến hiện nay: thứ nhất là lệ thuộc vào AI đến mức suy giảm tương tác xã hội trong học tập; thứ hai là thái độ dè dặt với công nghệ khiến đổi mới dạy học trở nên hình thức. Khi AI và giảng dạy trực tiếp được kết hợp hợp lý, sinh viên không chỉ nói đúng hơn mà còn nói tự nhiên hơn, tự tin hơn và phù hợp ngữ cảnh hơn.

### III. KẾT LUẬN

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên là xu hướng tất yếu trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục. Các hình thức như chatbot, nhận diện giọng nói, mô phỏng tình huống và cá nhân hóa học tập đã chứng minh hiệu quả trong việc nâng cao năng lực giao tiếp.

Tuy nhiên, AI không thể thay thế hoàn toàn vai trò của giảng viên mà cần được xem như một công cụ hỗ trợ. Việc kết hợp hài hòa giữa công nghệ và phương pháp sư phạm sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Holmes, W., Bialik, M., & Fadel, C. (2019). *Artificial Intelligence in Education*.  
Luckin, R. (2018). *Machine Learning and Human Intelligence*.  
Godwin-Jones, R. (2019). *Emerging technologies: AI and language learning*.  
Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). *Chuyển đổi số trong giáo dục*.